

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Số 593/BC-TTĐVVL

Cần Thơ, ngày 27 tháng 7 năm 2018

**BÁO CÁO**

**Phân tích công tác lao động thị trường  
và dự báo 6 tháng cuối năm 2018**

Trong 6 tháng đầu năm 2018 Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ (Trạm đăng ký thất nghiệp) đã thông tin cung, cầu lao động trên Cổng thông tin việc làm Cần Thơ địa chỉ [www.vieclamcantho.vn](http://www.vieclamcantho.vn), thông tin trên báo, của 2.344 lượt doanh nghiệp với 25.369 chỗ làm việc trực tiếp tuyển dụng và thông tin 8528 lượt tìm việc tại thành phố Cần Thơ.

Qua phân tích thông tin thu thập được, nhận thấy tình hình thị trường lao động thành phố Cần Thơ 6 tháng đầu năm 2018 thể hiện như sau:

**I. PHÂN TÍCH, CẦU LAO ĐỘNG THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

**1. Tình hình chung**

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong 6 tháng đầu năm 2018 ban nhân dân thành phố chủ động nắm bắt tình hình, chỉ đạo triển khai tích cực các giải pháp huy động nguồn lực và lợi thế của thành phố, xây dựng và phát triển thành phố năng động và phát triển bền vững, tạo môi trường khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các cấp, các ngành và lực lượng chức năng đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và tăng trưởng.

Trong 6 tháng đầu năm 2018 tình hình kinh tế-xã hội tiếp tục giữ đà tăng trưởng, nhiều lĩnh vực chuyên môn tích cực. Tổng sản phẩm quốc nội (GRD) đạt 28.478 tỷ đồng, tăng 7,43% so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ổn định tăng 0,6% so với cùng kỳ, các lĩnh vực công nghiệp đều tăng 0,6% - 07,4%; sản xuất nông nghiệp chuyển đổi sang các mô hình hiệu quả. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước thực hiện 63.135,1 tỷ đồng đạt 53,7% kế hoạch, tăng 13,2% so với cùng kỳ. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chú trọng. Công tác giáo dục và đào tạo đạt kết quả tích cực. Công tác y tế, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến với mức độ đạt tăng so với cùng kỳ và vượt kế hoạch. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Bên cạnh kết quả đạt được, kinh tế-xã hội thành phố 6 tháng qua vẫn còn nhiều khó khăn như: Thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách chuyên môn chậm; hoạt động logistics (chuỗi cung ứng) còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng.

và thể mạnh, chưa phát huy trung tâm dịch vụ vùng. Xuất khẩu còn nhiều thách thức, dễ bị ảnh hưởng bởi những biến động của thị trường, sự gia tăng các công nghệ kỹ thuật tại một số thị trường lớn. Quy mô doanh nghiệp đa phần vẫn là các doanh nghiệp có vốn nhỏ và siêu nhỏ, chưa đảm bảo cho nghiên cứu, đổi mới sản phẩm, công nghệ và thiết bị.

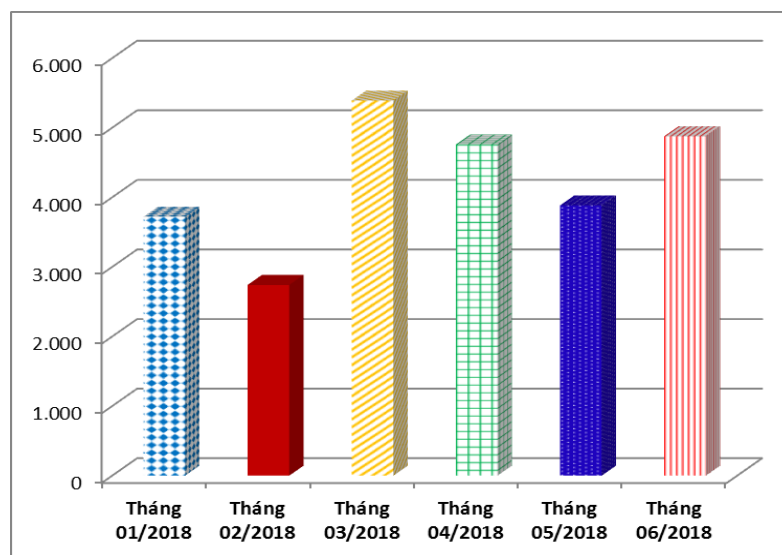
Trong tình hình hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, kích thích cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung 6 xu hướng chính: (1) thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, phân bổ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa 7,5% - 8%, từng bước tạo sự chuyển biến rõ nét đầu tư vào lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

## 2. Tình hình cung-cầu nhân lực

### 2.1. Nhu cầu tuyển dụng nhân lực

Trong 6 đầu tiên năm 2018, tổng nhu cầu tuyển dụng nhân lực là 25.369 người, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2017. Qua khảo sát cho thấy nhu cầu tuyển dụng hàng tháng của các doanh nghiệp biến động và chênh lệch cao, nhu cầu tuyển dụng tăng mạnh vào tháng 03, tháng 04/2018 và giảm vào tháng 02/2018; do đó đã ảnh hưởng đến tình hình tuyển dụng nhân lực hiện có và bố trí nhân lực của một cách hợp lý nên nhu cầu tuyển dụng nhân lực không cao.

Đơn vị: nghìn người



**Biểu đồ 1:** Nhu cầu tuyển dụng nhân lực của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2018

- Nhu cầu nhân lực theo nhóm ngành kinh tế:

Từ đầu năm nay, nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành lập mới vẫn đang đầu tư sản xuất, tăng cường đầu tư

cung cấp các dịch vụ n h công nghiệp chế biến, chế tạo, l u u t r úich và c t h u r a i g t m. Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cần Thơ h t r o n g ầu t nhấam g ư c 0 đ i ế n & ấ p m ớ i h đ ấ n g k ý k i n h đ o a n g h i ệ p c á c l o a i h ì n h , t ồ n g v ố n đ ấ n g k ý đ ồ n g , 3 9 4 n g ề s ố đ o a n h 5 % n g h i ệ p v à t ấ n ề s ố v ố n l , đ 3 % s ố c ồ n g k ý . Thành phố t h u l ợ c 10 đ u đ ự á n c ủa c á c đ o a n h n g h i ệ p n g o à i ớ c , t ồ n g v ố n ầ u đ ầ t u r ý đ ồ n 8 g , ế 8 đ t n a y , t h à n h p h ố h i ệ n c ó 4 2 7 đ ự á n đ ầ m k h a i t h ực h i ệ n , t ồ n g v ố n ầ u đ ầ t u r 7 6 . t ỷ đ ồ n g . Nhữn g ề u đ i n à y ồ m g ấ t t ư ấ c c ể n đ ầ t ừ n g l ộ m g ầ t ầ b ầ n đ t h à n h p h ố ở 6 t h ầ u n g ấ đ ầ 2 0 1 8 v à ố i ầ n ầ m o n 2 g 0 1 6 8 . t h ầ

Các doanh nghiệp tuyển dụng nhiều nhất hoạt động ở các lĩnh vực kinh tế: v công nghiệp chế biến, chế tạo; bán buôn và bán lẻ; dịch vụ lưu trú; xây dựng; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; thông tin và truyền thông; ... Trong đó, cấp có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất hoạt động ở lĩnh vực bán buôn và bán lẻ, chiếm 28,41% tổng nhu cầu tuyển dụng ở tất cả các nhóm ngành kinh tế.

**Bảng 1: Các nhóm ngành kinh tế của doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất 6 t h ầ u n g ấ đ ầ**

Đ o r n i t í n h ò i N g

Số TT	Nhóm ngành kinh tế	Số lượng lao động do						
		Lao động phổ thông	Sơ cấp nghề	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học	Tổng cộng
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	2.779	245	3.145	314	724	-	7.207
2	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và các cơ khí khác	2.311	42	428	275	1.142	-	4.198
3	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	1.746	447	-	785	-	-	2.978
4	Xây dựng	745	359	355	389	563	1	2.412
5	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	-	97	648	241	784	5	1.775
6	Thông tin và truyền thông	-	-	315	121	647	1	1.084

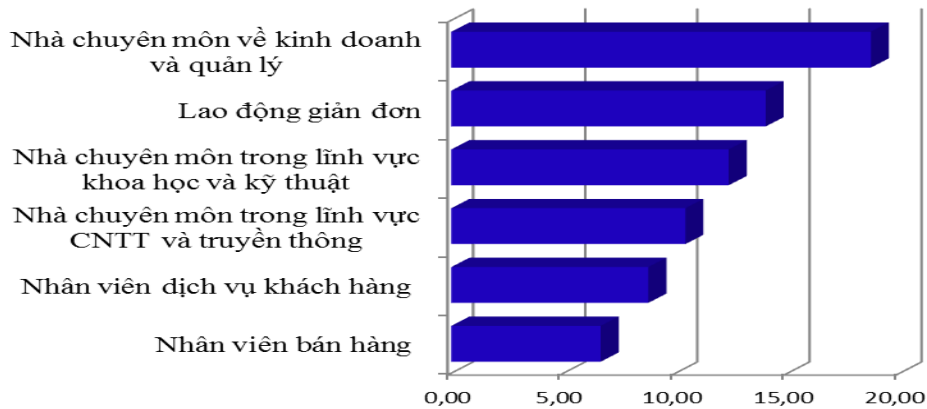
- Nhu cầu nhân lực theo nhóm nghề:

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và ảnh hưởng của công nghệ 4.0 đã tác động mạnh mẽ, tạo ra nhiều lợi ích cho các chủ nhân các doanh nghiệp. Thông qua hình thức tuyển dụng online trên hệ thống nền tảng trực tuyến phát triển mạnh giúp cho công tác tuyển dụng nhân sự được thuận tiện, nhà nhân sự có thể tiếp cận được với nhiều ứng viên tiềm năng. Nhờ vậy, công tác tuyển dụng nhân sự được cải thiện, nhất là việc tuyển dụng các chức danh quản lý nhân sự. Ngược lại, công tác tuyển dụng nhân sự vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao. Một bộ phận lao động trẻ không chỉ muốn trải nghiệm một thời gian sẽ "nhảy việc" nhiều hơn mà các doanh nghiệp phải xây dựng lực lượng nhân sự hiện hữu và tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực mới.

Các nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng cao nhất trong năm 2018 là nhân viên chuyên môn về kinh doanh và quản lý (18,71%), lao động giản đơn (14,02%), nhân viên chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật (12,37%), nhân viên chuyên môn trong lĩnh vực CNTT và truyền thông (10,44%), nhân viên dịch vụ khách hàng (08,79%), nhân viên bán hàng (06,67%), ...

Đơn vị tính: %

**TOP 06 NHÓM NGHỀ  
CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG CAO NHẤT  
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**



**Biểu đồ 1:** Tỷ trọng cầu tuyển dụng theo nhóm nghề 6 tháng đầu năm 2018

Nhu cầu tuyển dụng nhân lực cao nhất trong năm 2018 là nhóm nghề Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý (chiếm 18,71% tổng số cầu nhân lực). Nhu cầu tuyển dụng của các vị trí tuyển dụng yêu cầu ứng viên có kiến thức, kinh nghiệm và sự phù hợp về năng lực. Các doanh nghiệp tập trung tuyển dụng các vị trí việc làm như nhân viên bán hàng, nhân viên quản lý, nhân viên quản lý, marketing, nhân viên bán hàng, nhân viên chuyên môn trong lĩnh vực CNTT và truyền thông. Nguyên nhân là do 6 tháng đầu năm 2018 đã diễn ra quyết liệt những giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp nên tăng nhu cầu tuyển dụng nhân lực.

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm nổi bật nền kinh tế nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ chuyển sang nền kinh tế tri thức, sang xã hội “t h ô n g m i n h” đòi hỏi các doanh nghiệp phải ứng dụng thành tựu mới của khoa học và công nghệ để tối ưu hóa sản xuất, quản lý, marketing và tăng cường minh bạch xây dựng thông minh, dây chuyền thông minh, sản phẩm thông minh, quản trị thông minh. Trong 6 tháng đầu tiên, các nhóm nghề Nhà chuyên môn khoa học và kỹ thuật (chiếm 12,37% tổng số cầu nhân lực) và Nhà chuyên môn công nghệ thông tin và truyền thông (chiếm 10,44% tổng số cầu nhân lực) tăng trưởng.

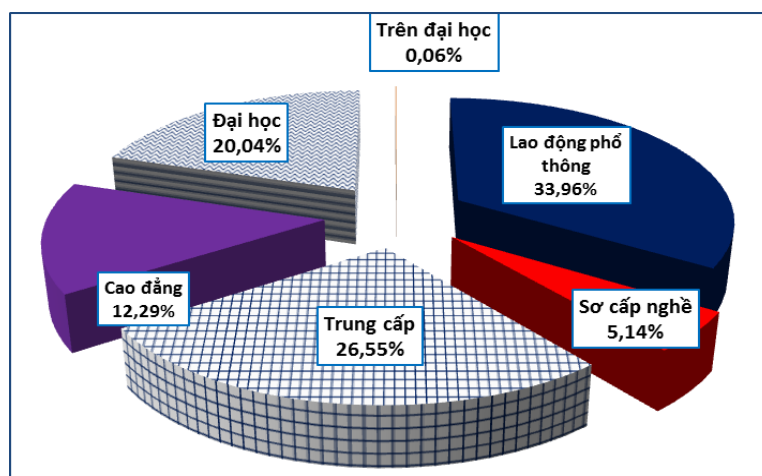
**Bảng 2:** Bảng thống kê so sánh tỷ trọng cầu tuyển dụng nhóm nghề trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2018

Số TT	Nhóm nghề	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2018	Chỉ số 6 tháng cuối năm 2018	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2019
1	Nhà lãnh đạo trong các ngành, các cấp.	0,00	0,00	0,00
2	Lãnh đạo các cấp quốc gia, Tổng công ty và đơn vị	0,16	0,14	0,06
3	Nhà chuyên môn mức cao về khoa học và kỹ thuật	4,27	7,15	12,37
4	Nhà chuyên môn về sức khỏe	2,85	2,44	4,50
5	Nhà chuyên môn về giáo dục	1,82	1,56	1,62
6	Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý	21,67	22,00	18,71
7	Nhà chuyên môn mức cao CNTT và truyền thông	3,52	11,06	10,44
8	Nhà chuyên môn về luật pháp, xã hội	2,14	1,83	1,31
9	Nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy	4,44	3,79	5,04
10	Nhân viên dịch vụ khách hàng	14,02	4,95	8,79
11	Nhân viên hỗ trợ văn phòng	0,26	0,63	0,47
12	Nhân viên dịch vụ cá nhân	0,77	1,71	1,49
13	Nhân viên bán hàng	10,41	10,29	6,67
14	Nhân viên chăm sóc khách hàng	1,51	1,29	1,46
15	Nhân viên dịch vụ bảo vệ	2,98	2,54	2,91

Số TT	Nhóm nghề	Chỉ số 6 tháng đầu năm 72	Chỉ số 6 tháng cuối năm 72	Chỉ số 6 tháng đầu năm 82
16	Lao động có kỹ năng trong công nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	0,97	1,17	1,01
17	Lao động xây dựng và công nhân nghiệp xây dựng	2,57	2,19	2,62
18	Thợ kim loại, thợ máy và thợ có liên quan	0,73	1,33	0,68
19	Thợ thủ công và thợ liên quan	0,27	1,46	0,40
20	Thợ điện và thợ điện tử	0,32	1,01	1,21
21	Thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc và nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan	0,42	0,71	0,66
22	Thợ vận hành máy móc và thiết bị cố định	0,41	0,70	0,26
23	Lái xe và thợ vận hành thiết bị chuyên nghiệp	2,17	1,85	3,30
24	Lao động giản đơn	21,33	18,20	14,02
25	Lực lượng quân đội	0,00	0,00	0,00
	Tổng cộng (%) (= Số	24.351	28.528	25.369

- Nhu cầu nhân lực theo trình độ được thể hiện như sau: Lao động có trình độ tiểu học (0,06%), đại học (20,04%), cao đẳng (12,29%), trung cấp (26,55%), sơ cấp nghề (5,14%), lao động phổ thông (33,96%).

Đơn vị tính: %



**Biểu đồ 3:** Tỷ trọng cầu nhân lực theo trình độ CMKT 6 tháng đầu năm 2018

Thống kê tỷ trọng cầu tuyển dụng phân theo môn kỹ thuật 6 tháng đầu năm 2018 cho thấy nhu cầu tuyển dụng ở các tổ chức đang dần tăng lên tuyển dụng các tổ chức còn lại so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2017.

**Bảng 3: Bảng so sánh tỷ trọng cầu tuyển dụng theo CMKT tại TP HCM từ đầu năm 2017 đến đầu năm 2018**

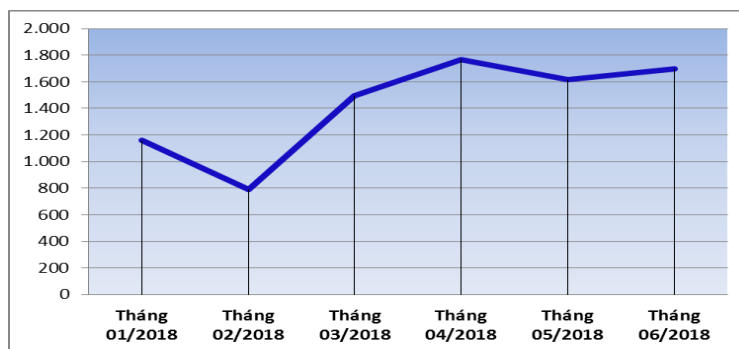
Đơn vị tính: %

STT	Trình độ	Chỉ số đầu năm 2017	Chỉ số đầu năm 2018
1	Lao động phổ thông	37,95	33,96
2	Sơ cấp nghề	4,02	5,14
3	Trung cấp (CN)	27,58	26,55
4	Cao đẳng (CN)	9,23	14,26
5	Đại học	21,12	20,04
6	Trên đại học	0,09	0,06
Tổng cộng (%) (= Số người)		24.351	25.369

## 2.2. Về cung nhân lực:

Trong 6 tháng đầu năm, nhu cầu tìm việc của người lao động địa bàn thành phố HCM tăng 22,81% so với 6 tháng cuối năm 2017. Nhu cầu tìm việc hàng tháng của người lao động địa bàn thành phố HCM có sự biến động đáng kể, đặc biệt là học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp. Nhu cầu tìm việc tăng dần từ tháng 4/2018, giảm dần từ tháng 5/2018. Thời điểm học sinh, sinh viên ở các trường đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố HCM tốt nghiệp rộ, một lực lượng lớn học sinh, sinh viên tốt nghiệp, tìm kiếm việc làm, thành phố HCM là địa bàn thu hút nhân lực.

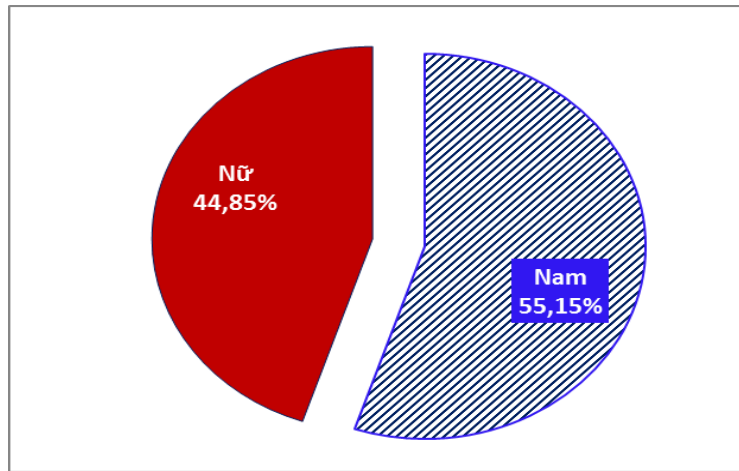
Đơn vị tính: nghìn người



**Biểu đồ 1: Nhu cầu tìm việc của người lao động địa bàn thành phố HCM từ đầu năm 2018**

Theo khảo sát đầu tiên năm 2018, nhu cầu tìm việc của người lao động không có quá nhiều sự chênh lệch về giới tính. Cụ thể nhu cầu tìm việc của lao động nữ chiếm 44,85% tổng cung nhân lực.

Đơn vị tính: %



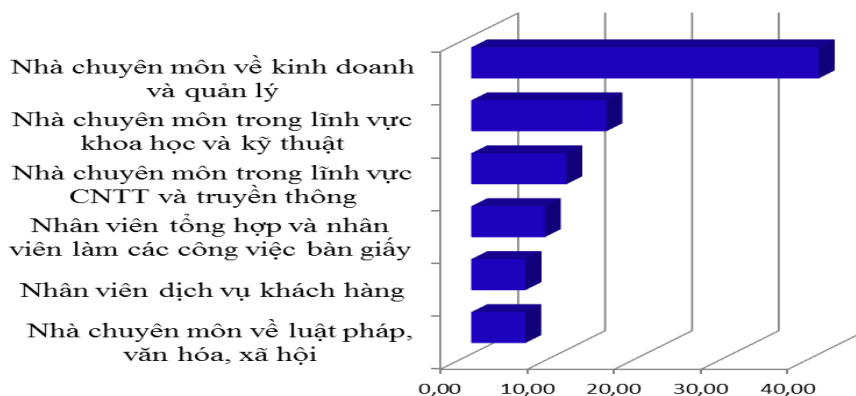
**Biểu đồ 3:** Nhu cầu tìm việc phân theo giới tính 6 tháng đầu năm 2018

- Nhu cầu tìm việc theo nhóm nghề:

Nhóm nghề có nhu cầu tìm việc cao nhất trong gần 6 tháng đầu năm 2018 là nhóm chuyên môn về kinh doanh và quản lý (40,72%), nhà chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật (15,55%), nhà chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông (10,95%), nhân viên tổng hợp (8,47%), nhân viên dịch vụ khách hàng (6,24%), nhà chuyên môn về luật pháp, văn hóa, xã hội (6,24%) và...

Đơn vị tính: %

**TOP 06 NHÓM NGHỀ  
CÓ NHU CẦU TÌM VIỆC CAO NHẤT  
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**



**Biểu đồ 4:** Tỷ trọng cụ thể phân theo nhóm nghề 6 tháng đầu năm 2018





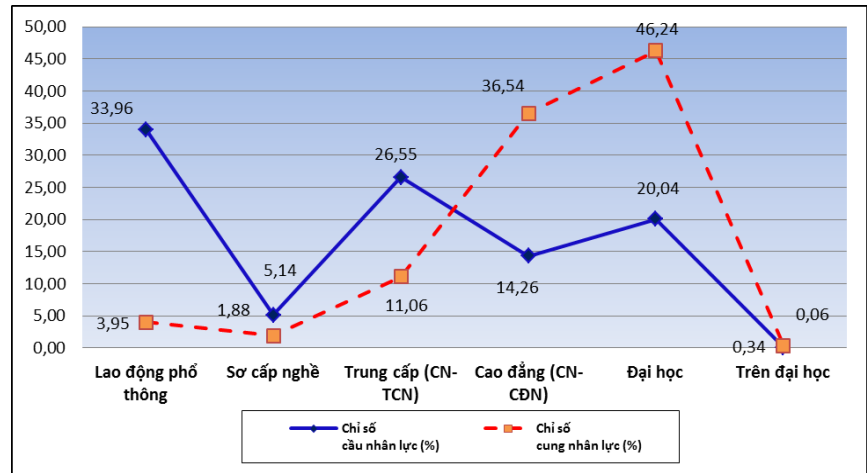
Sự chênh lệch cung-cầu lao động thể ở các lĩnh vực: khoa học và kỹ thuật, kinh doanh và quản lý, DV khách hàng, luật pháp, LĐGiảm đhơn a ,

\* Nhóm chuyên môn về luật pháp, cv cả nt y h ó t a r, o l a ó n l 1,31% trong khi đó cung nhóm ngành là 6,21%, à yn g u ò c ung l g á p đ l 4 n g u ò n c à u l a o N h ó m g n h ì t h è chuyên môn về kinh doanh và y q u a n l y 18,71% trong khi đó cung là 40,72% n g g u ò n i n é m g á p l 2 à n 8 m g u ò n c ò đ ò n g Q u a đ ò i c h o t r a h m g y đ u n g v u o t q u á c à u t r a n h , t à n g t ỷ t r ọ n g c t u h a a t 2 n g h o i n e p n g h u e a

\* Nhóm nhân viên bán hàng có tỷ lệ lựa chọn 6,67%, trong khi nhóm cung nhóm nghề là 8,84% à y T l c h i h i d ấ p l e c h r ò n h á t l à n h ó m n g h è l t a y o t đ r o n g g g o đ ò n g l 4,02% à t r o n g k h i đ ó t ỷ l 1,38%, m g u ò a n u a c l u a n g đ ò k h o n g đ á p ú n g đ u o c a m h u n g a u i e t u y c a Q u a c d o a n h m g t h h ấ p h p h ó C à n t T h l a m i l e i n é m a r y g u t h o n g , n g u y ê n n h â n b à đ c h u y n y g e u o u n s i a c v i e m g l m ó i r a t t r u r ò n h g , đ o c ó h u y e n m o n k ỹ , k ỹ u n ấ t n g M o t n g u y ê n n h â n k h á c n ữ a l à d o s u r c h u q u a n ở t h à n h p h ó C à n T h o t u o n g đ o i t l H o C h í M i n h , Đ o n g N à m n g u B i n h a Đ u o n g g t h o n g ở đ i a p h u o n g đ e u m o n g m u ó n t i m

Nhìn tổng thể cần tìm kiếm nhà tạo ra nội dung phát triển để đáp ứng nhu cầu của các ngành nghề cần nhân lực chất lượng cao và chuyên môn kỹ thuật. không có kỹ năng và thiếu nhiều lao động đang gặp khó khăn trong việc tuyển dụng tạo ra các cơ hội việc làm cho lao động phổ thông.

Đơn vị tính



Biểu đồ 9: Sự biến động cung-cầu LĐ theo ở chuyên môn kỹ thuật 6 tháng đầu 2018 đ

Sự mất cân đối lao động giữa nông thôn và thành thị hiện rõ trên cơ sở thấy rằng cứ 10 người lao động ở thành thị thì có 36,54% người lao động ở nông thôn. Trong đó có 14,26% ở thành thị và 22,28% ở nông thôn. Người lao động ở thành thị chiếm 33,96% trong tổng số người lao động.

## II. DỰ BÁO NHU CẦU NHÂN LỰC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Thị trường lao động thành phố Cần Thơ sẽ tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động ổn định kinh tế, tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố, trọng tâm là hỗ trợ doanh nghiệp, mời gọi đầu tư, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tiếp tục thu hút nhân dân thành phố tổ chức đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, tháo gỡ vướng mắc khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp... góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ; hoàn thành cổ phần hóa doanh nghiệp theo kế hoạch. Nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết vùng và kinh tế đối ngoại, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trọng những dự án quy mô lớn, có tính lan tỏa; giữ vững và bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, các sự kiện chính trị quan trọng, các ngày lễ, tết. Phát triển toàn diện các cuộc sống văn hóa, hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Dự báo thị trường lao động thành phố tập trung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc ở các ngành mũi nhọn, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018, phố sẽ đổi mới mạnh mẽ công tác xúc tiến đầu tư và nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đặc biệt các dự án quy mô lớn như: Trung tâm Logistics thông minh, công nghệ cao, ... Thu hút có chọn lọc vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Chủ động liên kết, hợp tác với các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đầu tư xây dựng dự án mang tính liên vùng. Thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư các dự án đầu tư công nghiệp (PPP). Tiếp tục tranh thủ các nguồn tài trợ ODA, NGO phục vụ an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Dự kiến nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm sẽ tăng 10,05% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường lao động 6 tháng cuối năm sẽ tiếp tục duy trì mức độ ổn định và cân bằng. Các ngành nghề trọng điểm tiếp tục thu hút nhân lực chất lượng cao và các ngành nghề nghiệp vụ tiếp tục thu hút nhân lực trình độ trung cấp và cao cấp.

3. Nguồn cung nhân lực trong 6 tháng cuối năm 2018 dự kiến sẽ tăng 10,05% so với cùng kỳ năm trước, trong quý III/2018, do sẽ có 1 đợt tuyển dụng công nhân viên chức và công nhân viên sự.

thị trường. Để tiếp cận thị trường lao động mới, các doanh nghiệp cần chú trọng vào các nhóm ngành nghề mới, đặc biệt là các ngành nghề công nghệ, dịch vụ và các ngành nghề có tính sáng tạo. Các doanh nghiệp cũng cần chú trọng vào việc đào tạo nhân lực, đặc biệt là nhân lực có trình độ cao, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm.

4. Năm 2024, các hoạt động hỗ trợ thị trường lao động phát triển đang diễn ra với nhiều hoạt động trực tiếp và truyền thông. Các doanh nghiệp giao dịch việc làm, ngày hội tuyển dụng, công tác tư vấn v.v. Các doanh nghiệp cũng đang chú trọng vào việc đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội tạo gắn kết giữa doanh nghiệp - việc làm. Hình thức tuyển dụng cũng đang chuyển biến mạnh mẽ cùng với các chính sách tuyển dụng linh hoạt, thông tin chính sách sử dụng lao động hỗ trợ sinh viên, học sinh, sinh viên, lao động tìm việc rõ ràng, công khai. Tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục giảm vào cuối năm. Tuy nhiên, tình trạng mất cân bằng giữa cầu và cung vẫn còn diễn ra ở một số lĩnh vực, nhất là kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng ngoại ngữ và trách nhiệm lao động, đặc biệt là kỹ năng ngoại ngữ.

## I. I. I. XUẤT:

1. Các doanh nghiệp cần sử dụng lao động ngoài việc tăng sản xuất kinh doanh, nâng cao uy tín trên thị trường để tồn tại và phát triển bền vững, các doanh nghiệp cần quan tâm xây dựng thành công nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn bó với doanh nghiệp, có hết thảy là năng lực chuyên môn, nhân viên và công nhân lành nghề, với các chuẩn mực như sau: "xây dựng doanh nghiệp", coi trọng nguồn lực con người là nguồn lực quý giá nhất của doanh nghiệp; gắn hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp với thực hiện chế độ đãi ngộ nhân viên; ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào quản trị doanh nghiệp; xây dựng bộ máy hoạt động tinh gọn, hiệu quả và bố trí nhân lực hợp lý, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao nhất.

Đặc biệt là, doanh nghiệp cần có bộ phận phụ trách nguồn nhân lực có tính chuyên nghiệp, làm công tác nhân sự là đơn vị có trách nhiệm xây dựng, phát triển nguồn nhân lực và luôn quan tâm, thấu hiểu bản chất nhân lực để phát triển nguồn nhân lực và luôn quan tâm, thấu hiểu bản chất nhân lực để phát triển nguồn nhân lực và luôn quan tâm, thấu hiểu bản chất nhân lực để phát triển nguồn nhân lực.

2. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu công nghệ, phổ cập dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý đào tạo; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trọng tâm ở các ngành nghề nghiệp, gắn nghiên cứu với các hoạt động chuyên gia tại cơ sở; đồng thời, hoàn thiện phát triển hoạt động nghiên cứu, đưa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào các bậc Trung học phổ thông và Trung học cơ sở để giúp các em học sinh hiểu rõ hơn về các ngành nghề nghiệp và ngành học hợp lý.

③ Người học sinh, sinh viên cần định hướng để ứng dụng về nghề nghiệp và việc làm, chọn ngành học phù hợp với năng lực bản thân và xu hướng phát triển thị trường lao động. Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 là xu thế tất yếu, phải thích nghi bằng cách chủ động học tập, rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho một nền kinh tế thông minh và công nghiệp hóa./.

**DỰ BẢO VIÊN**

**GIÁM ĐỐC**



**T ô K i m H à**

***Nơi in h***

- Lãnh đạo Sở - LĐ và XH;
- Phòng TB và XH quận, huyện;
- Các trường Đttên GDNN địa bàn TP. Cần Thơ;
- Lãnh đạo Trung tâm và các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT, TTTTLĐ.